TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2018/QĐST -HNGĐ	*Mường Ảng, ngày 17 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2018/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về việc *" Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con"* giữa:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị T - Sinh năm: 1994.

Nơi cư trú: Bản S, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên

Bị đơn: Anh Lò Văn T - Sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Bản S, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên

Căn cứ vào Điều 212, 213 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58,71, 81, 82, 83,84 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Điều 147 BLTTDS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, Không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Tòng Thị T và anh Lò Văn T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Tòng Thị T và anh Lò Văn T có 01 người con chung là cháu Lò Thị Trúc A, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2013.

Chị Tòng Thị T và anh Lò Văn T thỏa thuận về việc giao nuôi con chung: Chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Trúc A cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung .

2.3 Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Chị Tòng Thị T và anh Lò Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về án phí: Chị Tòng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị T thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên chị được miễn số tiền 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) và chị còn phải chịu số tiền 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch thay phần của anh Lò Văn T.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã B.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Ích Rồng